TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HSST
Ngày 09/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Trung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Dũng Trí và bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan
- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 29/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 25/6/2020 đối với bị cáo:

* **Nguyễn Văn P** - Sinh năm 1978.

HKTT: Số 08 đường QT, phường BH, thành phố HD, tỉnh HD. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1955. Vợ là Bùi Thị L (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2002. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 12/12/2012 bị Công an phường TP, thành phố HD xử phạt hành chính về hành vi "***Trộm cắp tài sản***".

- Ngày 28/5/2013 bị Toà án nhân dân thành phố HD xử phạt 8 tháng tù về tội "***Trộm cắp tài sản***". Ngày 26/8/2013 chấp hành xong bản án.

- Ngày 12/5/2014 bị Toà án nhân dân thành phố HD xử phạt 6 tháng tù về tội "***Trộm cắp tài sản***". Ngày 12/10/2014 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang, theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bị hại***:
Bà Cao Thị N, sinh năm 1974.
Nơi đăng ký KHKTT: thôn Đ, xã PC, huyện VG, tỉnh HY.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:
1. Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1978
Trú tại: Thôn NH, xã HL, huyện YM, tỉnh HY.

* ***<u>Người làm chứng</u>***:

1. Ông Đàm Xuân N, sinh năm 1961

2. Anh Đàm Xuân T, sinh năm 1985

Đều trú tại: Thôn 1, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY.

3. Ông Phạm Quốc H, sinh năm 1954

4. Bà Vũ Thị Y, sinh năm 1965

Đều trú tại: Thôn 4, xã NT, huyện VG, tỉnh HY.

5. Ông Vũ Mạnh K, sinh năm 1972

6. Anh Trần Thanh Đ, sinh năm 1984

Đều trú tại: Thôn TV, xã ĐT, huyện YM, tỉnh HY

7. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn NH, xã HL, huyện YM, tỉnh HY.

Tại phiên tòa: Bà N có mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P làm thuê cho ông Đàm Xuân N tại trang trại thuộc cánh đồng thôn Như Phượng Hạ, xã Long Hưng, huyện Văn Giang. P thấy trang trại nhà ông N còn nhiều đất trống nên nảy sinh ý định trộm cắp các loại cây hoa mang về trồng nhờ. Khoảng 02 giờ ngày 22/3/2020, P điều khiển xe máy kiểu dáng Dream, biển số 89K2-3687 đến trang trại nhà ông N lấy chiếc xe ba gác móc vào phía sau xe máy của P rồi đến cánh đồng thôn 14, xã Nghĩa Trụ để trộm cắp cây hoa. Khi đến vườn nhà bà Cao Thị N, P đỗ xe trước cổng vườn quan sát thấy cửa cổng khóa, bên trong vườn không có người trông coi. P trèo qua cổng vào trong vườn, dùng hai tay nhổ 89 cây hoa mẫu đơn có chiều cao trung bình từ 80cm đến 1m, đường kính gốc từ 2cm đến 3cm trồng ở luống sát hàng rào, giáp với đường đi, P để trên mặt luống. Tiếp theo P sang luống trồng cây hoa hồng nhổ 47 cây hoa hồng có chiều cao trung bình 90cm, đường kính gốc 1,5cm. P ôm toàn bộ số cây nhổ được ra ném qua cửa cổng, rồi trèo qua cổng ra ngoài và bốc số cây trộm cắp được lên xe ba gác, chở về giấu trong trang trại nhà ông N. Sau đó P tiếp tục điều khiển xe máy kéo xe ba gác quay lại vườn nhà bà N nhổ trộm 100 cây hoa mẫu đơn có chiều cao trung bình 60cm, đường kính gốc từ 0,5cm đến 3cm và lấy 6 bao tải dứa màu xanh đựng vỏ trấu mang ra khỏi vườn, để lên xe ba gác chở về trang trại nhà ông N cất giấu. P điều khiển xe đi được khoảng 60m thì bị bà Vũ Thị Y và ông Phạm Quốc H ở thôn 4, xã NT phát hiện và điện báo Công an xã Nghĩa Trụ đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và thu giữ 100 cây hoa mẫu đơn; 05 bao tải dứa màu xanh dương dài 80cm, rộng 50cm, mỗi bao đựng 20kg vỏ trấu; 01 bao tải dứa màu xanh nhạt dài 45cm, rộng 40cm đựng 10kg vỏ trấu; 01 xe mô tô kiểu dáng dream màu nâu, biển số 89K2-3687 và 01 xe ba gác.

Cùng ngày, Công an xã Nghĩa Trụ bàn giao Nguyễn Văn P và vật chứng có liên quan cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 22/3/2020, ông Phạm Xuân N giao nộp 89 cây hoa mẫu đơn, trong đó có 62 cây có chiều cao trung bình 80cm, đường kính gốc 2cm; 27 cây có chiều cao trung bình 1m, đường kính gốc 3cm và 47 cây hoa hồng có chiều cao trung bình 90cm, đường kính gốc 1,5cm cho cơ Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10/BKL-ĐGTS ngày 23/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang kết luận giá trị: 47 cây hoa hồng có chiều cao trung bình 0,9m, đường kính thân gốc 1,5cm x 150.000đ/1 cây là 7.050.000đ; 62 cây hoa mẫu đơn có chiều cao trung bình 0,8m, đường kính thân gốc 2cm x 130.000đ/1 cây là 8.060.000đ; 27 cây hoa mẫu đơn có chiều cao trung bình 1m, đường kính thân 3cm x 150.000đ/1 cây = 4.050.000đ; 41cây hoa mẫu đơn có chiều cao trung bình 0,6m, đường kính thân gốc 2cm x 130.000đ/1 cây = 5.330.000đ; 59 cây hoa mẫu đơn có chiều cao trung bình 0,6m, đường kính thân gốc 0,5cm x 50.000đ/1 cây = 2.950.000đ; 05 bao tải dứa màu xanh dương dài 80cm rộng 50cm bên trong chứa 20kg vỏ trấu x 20.000đ/1 bao = 100.000đ; 01 bao tải dứa màu xanh nhạt dài 45cm, rộng 40cm bên trong chứa 10kg vỏ trấu = 10.000đ. Tổng cộng là 27.550.000đ.

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn P khai nhận do ở nhờ tại trang trại nhà ông Nguyễn Tiến D ở cánh đồng Sở thuộc thôn NH, xã HL, huyện YM, tỉnh HY nên nhiều lần sử dụng xe máy biển số 89K2-3687 trộm cắp cây hoa tại vườn nhà bà N, cụ thể: Đầu tháng 1/2020, Phòng trộm cắp 321 cây Mộc gồm: 213 cây chiều có chiều cao trung bình 0,6m, đường kính gốc 1cm; 100 cây có chiều cao trung bình 1m, đường kính gốc 2cm; 8 cây có chiều cao trung bình 2,9m, đường kính gốc 5cm và 100 cây hoa hồng có chiều cao trung bình 1,3m, đường kính gốc 1,5cm. Khoảng 2 tuần sau đó, P tiếp tục trộm cắp 189 cây hoa Mẫu đơn có chiều cao trung bình 90cm, đường kính thân gốc 1,5cm. Đầu tháng 2/2020, P trộm cắp tiếp 04 cây tùng La hán có chiều cao trung bình 80cm, đường kính gốc 5cm và 02 cây đề có chiều cao trung bình 80cm, đường kính gốc 15cm. Ngày 20/3/2020, P trộm tiếp 47 cây hoa Đỗ quyên có chiều cao trung bình 30cm, đường kính gốc 1cm. Sau khi trộm cắp P chở đến trồng nhờ tại vườn nhà ông D. Khi mang số cây trên đến trồng tại vườn nhờ vườn nhà ông D thì P nóivới ông D số cây trên là của P trồng ở xã Xuân Quan, huyện Văn Giang nhưng bị giải tỏa nên mang về trồng nhờ. P đã bán cho ông D 100 cây Mộc có chiều cao trung bình khoảng 60cm, được 1.000.000đ và chi tiêu hết số tiền này.

Ngày 23/3/2020, ông D đã giao nộp toàn bộ số cây trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/BKL-ĐGTS ngày 11/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang kết luận: giá trị của 100 cây hoa hồng có chiều cao trung bình 1,3m, đường kính gốc 1,5cm là 10.000.000đ; 189 cây hoa mẫu đơn có chiều cao trung bình 0,9m, đường kính gốc 1,5cm là 13.230.000đ; 47 cây đỗ quyên có chiều cao trung bình 0,3m, đường kính gốc 1cm là 3.055.000đ; 08 cây mộc có chiều cao trung bình 2,9m, đường kính gốc 5cm là 16.000.000đ; 100 cây mộc chiều cao trung bình 1m, đường kính gốc 2cm là 10.000.000đ; 213 cây mộc có chiều cao trung bình 0,6m, đường kính gốc 1cm là 10.650.000đ; 04 cây tùng la hán có chiều cao trung bình 0,8m, đường kính gốc 5cm là 6.000.000đ; 02 cây đề có chiều cao trung bình 0,8m, đường kính gốc 15cm là 800.000đ. Tổng cộng là 69.735.000đ.

Ngày 23 và 24/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại toàn bộ số cây thu giữ được cho bà N. Bà N nhận lại và không yêu cầu, đề nghị P phải bồi thường thiệt hại.

Đối với ông Đàm Xuân N và ông Nguyễn Tiến D không biết việc P trộm cắp cây hoa, đã cho P trồng nhờ tại vườn nhà mình nên không có căn cứ để xử lý. Riêng ông D mua 100 cây mộc của P với số tiền 1.000.000đ, ông D không yêu cầu P trả lại số tiền trên.

Đối với chiếc xe ba gác P sử dụng vào việc vận chuyển cây trộm cắp, là tài sản của anh Đàm Xuân T. Anh T không biết việc P sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại cho anh T.

Tại bản cáo trạng số: 25/QĐ-VKS-HS ngày 29/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "***Trộm cắp tài sản***" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Văn P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.
- Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 15.000.000đ, vì toàn bộ số cây bị mất trộm bà đã nhận lại và đem về trồng nhưng đã bị chết một phần.
- Bị cáo nhất trí bồi thường như yêu cầu của người bị hại.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng:

Điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "***Trộm cắp tài sản***". Xử phạt bị cáo từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a-b khoản 1 Điều 47, khoản 1 điều 48 BLHS. Điểm a-b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Điều 589 và điều 357 BLDS. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại là bị cáo phải bồi thường cho bà N 15.000.000đ. Truy thu của bị cáo 1.000.000đ do phạm tội mà có. Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe máy hiệu Honda Dream, biển số 89K2-3687.

- Bị cáo và người bị hại không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo, đúng pháp luật.

[2]. Chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của chính bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập như: Biên bắt người phạm tội quả tang; Đơn trình báo của người bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng. Phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các vật chứng đã được thu giữ.

Do đó Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận: Tại trang trại của gia đình bà Cao Thị N ở cánh đồng thôn 14, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Trong khoảng thời gian từ tháng 1/2020 đến ngày 20/3/2020, Nguyễn Văn P đã 4 lần sử dụng xe máy Honda Dream biển số 89K2-3687 lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 321 cây Mộc, 47 cây hoa Đỗ quyên, 4 cây Tùng la hán, 2 cây Đề, 100 cây Hoa hồng và 189 cây hoa Mẫu đơn, có tổng giá trị là 69.735.000đ. Số cây trên P mang đến trồng tại vườn nhà ông Nguyễn Tiến D ở cánh đồng Sở thuộc thôn NH, xã HL, huyện YM, tỉnh HY. Khoảng 2 giờ ngày 22/3/2020, Nguyễn Văn P sử dụng xe máy Honda Dream biển số 89K2-3687 kéo xe ba gác lén lút trộm cắp 89 cây hoa Mẫu đơn và 47 cây Hoa hồng mang về trang trại nhà ông Đàm Xuân N cất giấu, sau đó quay lại lấy tiếp 100 cây hoa Mẫu đơn và 6 bao tải trấu thì bị người dân phát hiện, bắt quả tang, giá trị tài sản là 27.550.000đ.

Tổng giá trị tài sản mà P đã trộm cắp của gia đình bà N trong 6 lần là 97.285.000đ.

Bị cáo P đã có hành vi lợi dụng đêm tối lén lút trộm cắp tài sản của người khác có tổng giá trị 97.285.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "***Trộm cắp tài sản***". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội "***Trộm cắp tài sản***" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với ông Đàm Xuân N, anh Đàm Xuân T và ông Nguyễn Tiến D không biết việc P trộm cắp cây hoa, đã cho P trồng nhờ tại vườn nhà mình cũng như ông D không biết việc P trộm cắp cây hoa mà có nên đã mua 100 cây Mộc của P với số tiền 1.000.000đ. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang không xử lý đối với ông N, anh T và ông D là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiên tiêu sài cá nhân là vi phạm pháp luật. Nhưng vì bản tính lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu sài nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây hoang mang lo lắng đối với những người có tài sản trong việc trông coi cất giữ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử nghiêm minh và quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 1/2020 đến ngày 22/3/2020 bị cáo 6 lần thực hiện hành vi trộm cắp cây hoa của bà N, mỗi lần trộm cắp giá trị tài sản đều trên 2.000.000đ và đều chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên số tài sản do trộm cắp mà có bị cáo mới tiêu thụ một phần là bán cho ông D, bị cáo không lấy đó làm nguồn sống chính vì nghề chính của bị cáo là đi làm thuê tại các nhà vườn. Do vậy bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng trách nhiệm hình sự "***Phạm tội 02 lần trở lên***" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thật sự ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, HĐXX xẽ áp dụng khi lượng hình bị cáo.

- Nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 12/12/2012 bị Công an phường TP, thành phố HD ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "***Trộm cắp tài sản***". Ngày 28/5/2013, bị Toà án nhân dân thành phố HD xử phạt 8 tháng tù về tội "***Trộm cắp tài sản***". Ngày 12/5/2014, bị Toà án nhân dân thành phố HD xử phạt 6 tháng tù về tội "***Trộm cắp tài sản***".

[4]. Về áp dụng pháp luật: Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã một lần bị xử phạt hành chính, hai lần bị kết án đều về hành vi "***Trộm cắp tài sản***" và phải cải tạo tại trại giam. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích đối với gia đình và xã hội, nay lại phạm tội với tính chất mức độ nghiêm trọng hơn, điều này thể hiện bị cáo có ý thức coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo khỏi

đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng và thu nhập cá nhân không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc xe máy biển số Honda Dream, biển số 89K2-3687 thu giữ của bị cáo, đây là tài sản của riêng bị cáo và bị cáo sử dụng trực tiếp vào các lần trộm cắp tài sản, nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Chiếc xe ba gác bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là tài sản của anh Đàm Xuân T, anh T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại cho anh T, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 1.000.000đ do bị cáo bán 100 cây hoa Mộc cho ông D, nay ông D không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Do đó xác định đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên truy thu của bị cáo để sung quỹ Nhà Nước.

- Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại là bị cáo bồi thường cho bà N 15.000.000đ.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. ***Điều luật áp dụng***:

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 38 và điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

2/. ***Tuyên bố***: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

3/. ***Mức hình phạt***:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/3/2020.

4/. ***Hình phạt bổ sung***: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5/. ***Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng***: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a-b khoản 1 Điều 47, khoản 1 điều 48 BLHS. Điểm a-b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Điều 589 và điều 357 BLDS.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy kiểu dáng Dream màu nâu, biển số 89K2-3687.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/6/2020 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang).

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn P số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại là bị cáo bồi thường cho bà N 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với số tiền bồi thường, nếu bên phải thi hành chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/. ***Về án phí***: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo và người bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang.
- Công an huyện Văn Giang.
- Chi cục T.H.A.DS huyện Văn Giang.
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Trung